

Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Factors affecting the intention to start a business of young people in Ca Mau city, Ca Mau province

Nguyễn Trần Đăng^{1,2}, Lê Thị Hải Đường²

¹Đảng ủy xã Tắc Vân, Cà Mau

²Khoa Kinh tế, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Tp. Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: Nguyễn Trần Đăng, Email: trandangyou@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu đã thực hiện về “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau” nhằm đánh giá thực trạng doanh nghiệp và khởi sự kinh doanh của thanh niên giai đoạn 2019-2021 và tìm ra những giải pháp để thúc đẩy ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nghiên cứu đã phân tích, đánh giá thực trạng về khởi sự kinh doanh của thanh niên giai đoạn 2019-2021, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên, bao gồm: (1) Chuẩn mực chủ quan; (2) Nhận thức kiểm soát hành vi; (3) Chính sách của chính phủ; (4) Nguồn vốn sản xuất. Trên cơ sở đó đã đề ra các giải pháp sau: (1) Nhóm giải pháp đối với bản thân thanh niên: Về chuẩn mực chủ quan; Về nhận thức kiểm soát hành vi; Về nguồn vốn sản xuất. (2) Đề xuất, kiến nghị đối với chính phủ và chính quyền địa phương: Đối với chính sách của Chính phủ; Đối với chính quyền địa phương. Các giải pháp này nhằm thúc đẩy ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau trong thời gian tới.

Từ khóa: *Khởi sự kinh doanh; thanh niên; ý định kinh doanh*

Abstract: The study was carried out on “Factors affecting the intention to start a business of young people in Ca Mau city, Ca Mau province” to assess the current situation of businesses and business start-ups of young people for the period of 2019-2021 and find solutions to promote young people's intention to start a business in Ca Mau city, Ca Mau province. The study analyzed and assessed the current situation of young people starting a business in the period of 2019-2021, identifying factors affecting young people's intention to start a business, including: (1) Standards subjective; (2) Perceived behavioral control; (3) Government policy; (4) Production capital. On that basis, the following solutions have been proposed: (1) Group of solutions for young people themselves: Regarding subjective standards; On perceived behavioral control; Regarding production capital. (2) Proposals and recommendations to the government and local authorities: For the Government's policies; For local government. These solutions are to promote the intention of starting a business of young people in Ca Mau city, Ca Mau province in the coming time.

Keywords: *Business intention; starting a business; youth*

1. Giới thiệu

Trước bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, kỷ nguyên công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển nhưng cũng tạo ra không ít thách thức, chính vì vậy quan tâm đến KSKD, hình thành đội ngũ doanh nghiệp Việt

Nam hùng mạnh, xây dựng thương hiệu quốc gia toàn cầu chính là con đường để Việt Nam có thể bắt nhịp và phát triển nhanh, bền vững trong thị trường kinh tế quốc tế sâu rộng và bền vững. Năm 2020 Cà Mau có 562 doanh nghiệp thành lập mới (tăng 24% so với cùng kỳ năm 2019), với tổng vốn đăng ký là 4.571 tỷ đồng;

Thống kê đến năm 2021, tổng số doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh là 4.340 doanh nghiệp (đã trừ số doanh nghiệp giải thể, thu hồi), với tổng vốn đăng ký là 48.085 tỷ đồng, trong đó 28% chủ các doanh nghiệp có độ tuổi dưới 35. Trong khi đó, số lượng thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau tính đến cuối năm 2020 là 20.354 người, chiếm 23,5% tổng số thanh niên trên địa bàn toàn tỉnh [10]. Do đó, để đạt được mục tiêu của tỉnh đề ra là đến năm 2025 trên địa bàn toàn tỉnh có 10.000 doanh nghiệp hoạt động thì quan tâm đến khởi sự kinh doanh với đối tượng là thanh niên chính là một trong những hướng đi quan trọng để hoàn thành mục tiêu đó.

Vấn đề đặt ra đối với mục tiêu trên là làm sao để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp nói chung và với thanh niên nói riêng? Câu trả lời là đa dạng vì có nhiều yếu tố tác động đến việc quyết định thực hiện khởi nghiệp của một cá nhân. Tuy nhiên, một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hành vi đó chính là dự định của cá nhân [1]. Điều này cũng đã được chứng minh ở một số nghiên cứu trong lĩnh vực khởi sự kinh doanh [5, 6]. Không những thế, thì về bản chất, KSKD hay lựa chọn nghề nghiệp là kết quả của nhận thức [2]. Do vậy, ý định khởi sự kinh doanh có khả năng dự báo chính xác các hành vi khởi sự kinh doanh trong tương lai. Chính vì những lý do trên, tác giả chọn đề tài “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau” để làm đề tài nghiên cứu của mình. Nghiên cứu thực hiện với mục tiêu: (1) Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (2) Đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn

thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (3) Đề xuất các hàm ý chính sách nhằm giúp thanh niên thành phố Cà Mau nâng cao ý định khởi sự kinh doanh.

2. Cơ sở lý luận và mô hình nghiên cứu

2.1. Khái niệm về thanh niên

Theo Điều 4, Luật Thanh niên 2020 quy định về vai trò, cũng như các quyền và nghĩa vụ của thanh niên. Cụ thể: (1) “Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. (2) Thanh niên có quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật [8]”. Như vậy, thanh niên là một khái niệm có thể được hiểu và định nghĩa theo nhiều cách. Tùy thuộc vào nội dung tiếp cận, góc độ nhìn nhận hoặc cấp độ đánh giá mà người ta đưa ra các định nghĩa khác nhau về thanh niên. Tuy nhiên, về mặt sinh học thì thanh niên là một giai đoạn xác định trong quá trình ‘tiến hóa’ của cơ thể. Thanh niên là một giai đoạn chuyển tiếp từ tuổi thơ phụ thuộc sang hoạt động độc lập với tư cách là một công dân có trách nhiệm. Khi xét theo góc độ kinh tế thì thanh niên được xem là một lực lượng lao động xã hội, nguồn bổ sung cho đội ngũ lao động trên tất cả các lĩnh vực.

2.2. Khởi sự kinh doanh

Có nhiều quan điểm trái ngược nhau khi lý giải về nguyên nhân dẫn tới hành vi khởi sự kinh doanh (KSKD). “KSKD là chức năng của thị trường, khi có sự chênh lệch giữa cung và cầu thị trường tạo ra cơ hội kinh doanh thì các cá nhân dù là ai, đã có sự chuẩn bị hay chưa sẽ tận dụng cơ hội đó và hoạt động KSKD sẽ diễn ra [3]”. Nhiều học giả khác lại cho rằng, “KSKD là một quá trình, đó là kết quả của một loạt

các sự kiện, hành động có trình tự nhất định và chịu tác động bởi nhiều yếu tố bối cảnh. Để hoạt động KSKD được diễn ra, các cá nhân phải có sự chuẩn bị về kiến thức, tinh thần và nhiều điều kiện khác, không phải cá nhân nào cũng có thể tận dụng cơ hội thị trường để KSKD [7]”.

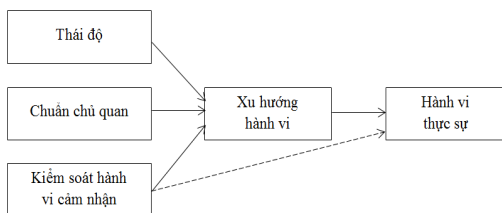
2.3. Ý định khởi sự kinh doanh

Theo một số tác giả cho rằng “KSKD là một loại hành vi có kế hoạch. Mặc dù các doanh nhân KSKD là để khai thác, tận dụng một cơ hội của thị trường nhưng trước khi đi tới quyết định thành lập doanh nghiệp, một doanh nhân đã phải nghĩ tới, ham thích và có dự định KSKD, từ đó họ mới tìm kiếm cơ hội, tìm kiếm tài chính và đối tác [2,6]”.

Dự định khởi sự kinh doanh được “định nghĩa như sự sẵn sàng của cá nhân trong thực hiện hành vi kinh doanh, tham gia vào các hoạt động kinh doanh, để tự tạo việc làm, hoặc thành lập doanh nghiệp mới [4]”.

2.4. Mô hình lý thuyết hành vi

Thuyết hành vi dự định (TPB) [2] được phát triển từ lý thuyết hành động hợp lý (TRA) [1], “giả định rằng một hành vi có thể được dự báo hoặc giải thích bởi các xu hướng hành vi để thực hiện hành vi đó. Các xu hướng hành vi được giả sử bao gồm các nhân tố động cơ mà ảnh hưởng đến hành vi, và được định nghĩa như là mức độ nỗ lực mà mọi người cố gắng để thực hiện hành vi đó [2]”.



Hình 1. Mô hình thuyết hành vi dự định

Nguồn: Ajzen, 1991

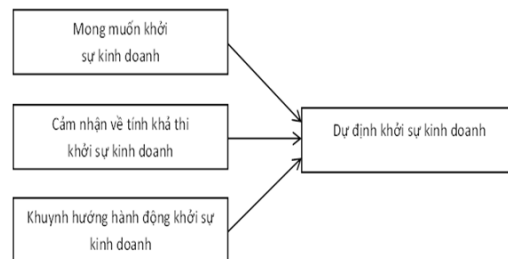
Ưu điểm: Mô hình TPB được xem như tốt hơn mô hình TRA trong việc dự đoán

và giải thích hành vi của người tiêu dùng trong cùng một nội dung và hoàn cảnh nghiên cứu. Bởi vì mô hình TPB khác phục được nhược điểm của mô hình TRA bằng cách bổ sung thêm yếu tố kiểm soát hành vi cảm nhận.

Nhược điểm: Mô hình TPB có một số hạn chế trong việc dự đoán hành vi. Các hạn chế đầu tiên là yếu tố quyết định ý định không giới hạn thái độ, chuẩn chủ quan, kiểm soát hành vi cảm nhận. Nhưng có thể có các yếu tố khác ảnh hưởng đến hành vi.

2.5. Mô hình lý thuyết khởi sự kinh doanh

Mô hình KSKD (SEE) được “Shapero và Sokol phát triển dựa trên quan điểm là nếu một người đang làm việc gì đó, thì họ vẫn tiếp tục làm điều đó và chỉ bị gián đoạn khi bị tác động bởi yếu tố bên ngoài. Các tác động tiêu cực hoặc tích cực buộc cá nhân đó phải quyết định lựa chọn cơ hội sẵn có tốt nhất hoặc phải lựa chọn cơ hội khác. Quyết định của một cá nhân khi KSKD phụ thuộc vào những thay đổi trong cuộc sống của cá nhân đó và thái độ của cá nhân đó đối với việc KSKD, cũng như cảm nhận của cá nhân đó về tính khả thi và cảm nhận của cá nhân đó về mong muốn KSKD [9]”.



Hình 2. Mô hình thuyết hành động hợp lý

Nguồn: Shapero và Sokol, 1982

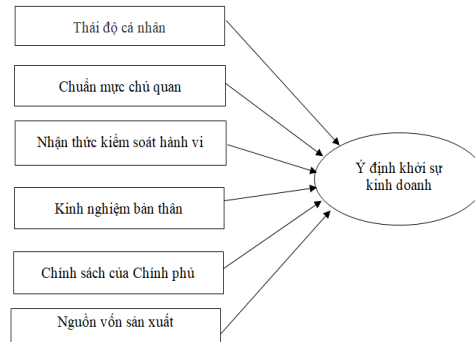
Ngoài ra, một số nghiên cứu liên quan đến KSKD bao gồm: (1) Nghiên cứu xác định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên kinh tế đã tốt nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

“Kết quả cho thấy 6 nhân tố tác động đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên là: Động lực trở thành doanh nhân, Nền tảng gia đình, Chính sách chính phủ và địa phương, Tố chất doanh nhân, Khả năng tài chính, Đặc điểm cá nhân. Hàm ý của nghiên cứu này được mong đợi là đóng góp rất lớn vào việc cải tiến chương trình giáo dục khởi sự doanh nghiệp và chính sách của chính phủ và địa phương [13]”. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khoa quản trị kinh doanh trường Đại học Kinh tế – Luật. “Kết quả nghiên cứu cho thấy có 6 yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khoa quản trị kinh doanh trường Đại học Kinh tế – Luật theo mức độ ảnh hưởng giảm dần như sau: Nhận thức kiểm soát hành vi, động cơ chọn làm công cho một tổ chức, môi trường cho khởi nghiệp, động cơ tự làm chủ, quy chuẩn chủ quan, sự hỗ trợ của môi trường học thuật [11]”. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi sự kinh doanh của sinh viên các trường đại học khu vực Quảng Ngãi. “Kết quả nghiên cứu đã xác định được các nhân tố chính ảnh hưởng cũng như mức độ ảnh hưởng của các nhân tố này đến dự định khởi sự kinh doanh của sinh viên, bao gồm: Đặc điểm tính cách, Thái độ đối với hành vi kinh doanh, Giáo dục kinh doanh, Nhận thức kiểm soát hành vi, Địa vị xã hội của chủ doanh nghiệp và Nguồn vốn. Nghiên cứu đã đề xuất hệ thống các giải pháp có cơ sở khoa học và khả thi nhằm thúc đẩy tinh thần, dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên [12]”.

2.6. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Dựa trên cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và tổng quan các công trình nghiên cứu đã nêu trên cho thấy nhân tố thái độ cá nhân, chuẩn mực chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi, kinh nghiệm bản thân, chính sách

của chính phủ và nguồn vốn sản xuất có ảnh hưởng mạnh đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên. Từ đó tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu có 6 yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh, như sau:



Hình 3. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: nghiên cứu của tác giả

Giả thuyết H1: Thái độ cá nhân có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên.

Giả thuyết H2: Chuẩn mực chủ quan có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên.

Giả thuyết H3: Nhận thức kiểm soát hành vi có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên.

Giả thuyết H4: Kinh nghiệm bản thân có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên.

Giả thuyết H5: Chính sách của Chính phủ có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên.

Giả thuyết H6: Nguồn vốn sản xuất có ảnh hưởng cùng chiều (+) đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên.

2.7. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu được thu thập thông qua bảng câu hỏi phỏng vấn 278 thanh niên trên địa bàn Cà Mau về Ý định khởi sự kinh doanh: Thái độ cá nhân; Chuẩn mực chủ quan; Nhận thức kiểm soát hành vi; Kỹ năng bản thân; Chính sách của chính phủ; Nguồn vốn sản xuất. Sử dụng phương pháp chọn mẫu

thuận tiện. Thông qua phương pháp phân tích độ tin cậy Cronbach Alpha, Phân tích nhân tố khám phá EFA và phân tích hồi quy nhằm khẳng định các nhóm yếu tố có ảnh hưởng đến khởi sự kinh doanh của thanh niên bằng phần mềm SPSS 20.

3. Kết quả thảo luận

3.1. Tình hình kinh doanh của thanh niên thành phố Cà Mau 2019-2021

Trong năm giai đoạn 2019 -2021 là thời kì thực sự khó khăn với nền kinh tế, nhưng số lượng doanh nghiệp được điều hành bởi lực lượng thanh niên vẫn chiếm khoảng 20%. Tuy nhiên số lượng doanh nghiệp mà do thanh niên làm chủ thì có tỷ lệ giải thể, phá sản và ngừng hoạt động khá cao chiếm trung bình khoảng 7,5%.

Bảng 1. Các doanh nghiệp của thanh niên giai đoạn 2019 – 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2021
Số lượng DN hiện tại	Doanh nghiệp	520	502	511
Số lượng lao động	Người	89.935	84.290	77.578
Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	5.735	6.251	5.970
Số lượng DN giải thể, phá sản, ngừng hoạt động	Doanh nghiệp	39	51	110

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Cà Mau, 2021
 Kết quả bảng 1 cho thấy số lượng Doanh nghiệp hoạt động hiện tại của năm biến động qua các năm. Cụ thể năm 2020 giảm 3,46% so với năm 2019, tương tự số lượng lao động cũng giảm 6,28%. Tuy nhiên, tổng số vốn đầu tư của năm 2020 vẫn cao hơn năm 2019. Lý giải cho nguyên nhân này, số lượng các doanh nghiệp giải thể, phá sản và ngừng hoạt động là những doanh nghiệp nhỏ, nguồn vốn chủ sở hữu không nhiều. Trong giai đoạn năm 2020 là chứng kiến đại dịch Covid-19 bắt đầu, các doanh nghiệp nhỏ với nguồn k nhiều và khả năng ứng biến

không cao, lại chưa có kinh nghiệm trong việc điều hành nên hầu hết đều trải qua những giai đoạn rất khó khăn.

Năm 2021 số lượng doanh nghiệp hoạt động tăng 1,8% so với năm 2020, mặc dù số lượng giải thể, phá sản, ngừng hoạt động trong năm 2021 cao hơn năm 2020 gấp đôi nhưng do số lượng doanh nghiệp mới thành lập tăng mạnh. Tổng nguồn vốn trong năm 2021 giảm đáng kể so với năm 2020. Hầu hết những Doanh nghiệp lớn đều đóng cửa các chi nhánh và văn phòng đại diện tại Cà Mau, dẫn đến tổng nguồn vốn đầu tư giảm.

3.2. Tình hình khởi sự kinh doanh của thanh niên giai đoạn 2019-2021

Bảng 2. Tình hình khởi sự kinh doanh của thanh niên 2019 – 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2021
Số lượng DN đăng kí mới	Doanh nghiệp	57	42	68
Số lượng lao động	Người	8.034	7.123	10.760
Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	628	422	723

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Cà Mau, 2021
 Năm 2020 số lượng doanh nghiệp do thanh niên đăng kí giảm 26,32% so với năm 2019, nguyên nhân do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nên hầu hết mọi người đều cân nhắc khá kỹ trong giai đoạn này. Do số lượng doanh nghiệp đăng kí mới giảm nên dẫn đến hệ quả số lượng lao động giảm theo.

Sang năm 2021, mặc dù đại dịch Covid-19 vẫn tiếp diễn, các hoạt động về thương mại nhu yếu phẩm quá khó khăn, thiếu thốn, điều đó đã thúc đẩy những thanh niên có ý định khởi nghiệp bằng các đăng kí mở những doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực về thực phẩm, hay thiết bị y tế, dịch vụ tiện ích. Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước trong việc hỗ trợ lãi suất cho vay, cộng thêm những chính sách

ưu đãi về Thuế đã kiến số lượng doanh nghiệp đăng kí tăng 62%. Do lực lượng lao động dư bị hệ quả từ Covid-19 năm 2020 đã làm cho số lượng lao động đổ dồn vào những doanh nghiệp mới đăng kí này với số lượng lớn.

3.3. Đánh giá chung về ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên

Mặc dù nhận được ưu tiên chính sách nhất định của Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và sự quan tâm của xã hội cũng như sự hào hứng, ủng hộ của các chủ thể liên quan, các nhà khởi nghiệp nói chung và nhất là đối tượng thanh niên hiện vẫn đang phải đối mặt với nhiều các khó khăn như sau:

- Hạn chế về vốn: các dự án khởi nghiệp thường được bắt đầu bằng nguồn vốn tự có hạn hẹp của các thành viên sáng lập, trong khi khả năng vay vốn ngân hàng hoặc kêu gọi các quỹ đầu tư lại rất thấp.

- Hạn chế về cơ sở vật chất, nghiên cứu phát triển: các dự án khởi nghiệp thường không có đủ điều kiện để trang trải các chi phí phòng thí nghiệm, chi phí cho máy móc thiết bị phục vụ nghiên cứu, dẫn tới hạn chế trong phát triển ý tưởng, sản phẩm.

- Hạn chế về kỹ năng quản trị, điều hành kinh doanh, xúc tiến, quảng bá phát triển: các dự án khởi nghiệp với nhân sự chủ chốt đều chủ yếu là chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ, không có kiến thức đầy đủ về kinh doanh, kinh tế và các kỹ năng điều hành, quản lý doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

- Hạn chế về khả năng đáp ứng các thủ tục hành chính cần thiết: các dự án khởi nghiệp thường có rất ít các kinh nghiệm trong thực hiện các thủ tục hành chính liên quan tới gia nhập thị trường (đăng ký kinh doanh, đất đai, giấy phép kinh doanh...), bảo hộ sở hữu trí tuệ (đăng ký bảo hộ các sản phẩm sở hữu trí tuệ), thương mại hóa

sản phẩm (đăng ký tiêu chuẩn, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật), tài chính (tiêu chuẩn kế toán, hóa đơn, kê khai thuế, ưu đãi thuế...). Do đó, các biện pháp hỗ trợ của Nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp cần được thiết kế phù hợp hơn để có thể khắc phục các vướng mắc này nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ.

3.4. Kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng Cronbach's Alpha

Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo (Cronbach's Alpha) bao gồm 6 yếu tố độc lập với 28 biến quan sát và 1 yếu tố phụ thuộc có 6 biến quan sát, cụ thể như sau:

Bảng 3. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Yếu tố	Cronbach's Alpha	n
Thái độ cá nhân (TDCN)	0,891	4
Chuẩn mực chủ quan (CMCQ)	0,942	6
Nhận thức kiểm soát hành vi (NTHV)	0,898	5
Kinh nghiệm bản thân (KNBT)	0,844	5
Chính sách của chính phủ (CSCP)	0,883	3
Nguồn vốn sản xuất (NVSX)	0,912	5
Ý định khởi sự kinh doanh (YDKD)	0,899	6

Nguồn: Điều tra và thống kê, 2021

Kết quả tính toán Cronbach's Alpha cho thấy các thang đo có hệ số Cronbach's Alpha đều đạt yêu cầu ($>0,7$), cao nhất là thang đo "Chuẩn mực chủ quan" với Cronbach's Alpha là 0,942; kế đến là thang đo "Nguồn vốn sản xuất" có Cronbach's Alpha là 0,912; thấp nhất là thang đo "Kinh nghiệm bản thân" có Cronbach's Alpha là 0,844. Thang đo "Nhận thức kiểm soát hành vi" có Cronbach's Alpha là 0,898; thang đo "Thái độ cá nhân" có Cronbach's Alpha là 0,891; thang đo "Chính sách của chính phủ" có Cronbach's Alpha là 0,883.

Hệ số tương quan biến tổng của các thang đo đều $>0,3$, hệ số lớn nhất là 0,909

và nhỏ nhất là 0,495. Như vậy tất cả biến quan sát của các yếu tố điều thỏa mãn để phân tích nhân tố khám phá (EFA) của bước tiếp theo.

Riêng biến TDCN01 (Việc trở thành chủ doanh nghiệp đối với anh/chị có lợi hơn bất lợi) có hệ số Cronbach's Alpha loại biến (0,961), biến NTHV1 (Anh/chị đã từng làm công việc liên quan đến kinh doanh) có hệ số Cronbach's Alpha loại biến (0,922) và biến NVSX5 (Anh/chị có dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn) có hệ số Cronbach's Alpha loại biến (0,924) đều lớn hơn Cronbach's Alpha nhưng giữ nguyên các biến này, vì các biến này đại diện mạnh cho yếu tố nghiên cứu.

Kết quả cho thấy, hệ số Cronbach's Alpha là 0,899 > 0,6, tương quan biến tổng của biến phụ thuộc đều > 0,3, hệ số lớn nhất là 0,921 và nhỏ nhất là 0,863. Riêng biến YDKD6 (Nếu có cơ hội, anh/chị sẽ khởi sự kinh doanh) có hệ số Cronbach's Alpha loại biến (0,899) lớn hơn Cronbach's Alpha nhưng giữ nguyên các biến này, vì các biến này đại diện mạnh cho yếu tố nghiên cứu.

3.5. Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis)

Bảng 4. Bảng kiểm biến độc lập và phụ thuộc

Yếu tố cần đánh giá	Giá trị bảng	So sánh
Hệ số KMO	0,812	0,5 < KMO < 1
Giá trị Sig. trong kiểm định Bartlett	0,000	< 0,05
Phương sai trích	76,964%	> 50%
Giá trị Eigenvalues	1,171	>1
Biến phụ thuộc		
Hệ số KMO	0,824	0,5 < KMO < 1
Giá trị Sig. trong kiểm định Bartlett	0,000	< 0,05

Phương sai trích	69,838%	> 50%
Giá trị Eigenvalues	4,19	>1

Nguồn: Điều tra và thống kê, 2021

Kết quả phân tích các biến độc lập, hệ số KMO là 0,812 ($0,5 < KMO < 1$); giá trị Sig trong kiểm định Bartlett Sig=0,000 < 0,05; phương sai trích là 76,964% > 50%; Giá trị Eigenvalues là 1,171 > 1. Kết quả đã thỏa mãn các điều kiện để xem xét sự phân nhóm của ma trận xoay yếu tố đối với tất cả các biến độc lập được quan sát.

Kết quả phân tích các biến phụ thuộc, hệ số KMO là 0,824 ($0,5 < KMO < 1$); giá trị Sig trong kiểm định Bartlett Sig=0,000 < 0,05; phương sai trích là 86,597% > 50%; Giá trị Eigenvalues là 4,19 > 1. Kết quả chỉ thể hiện 1 phân nhóm của ma trận xoay nhân tố, đã thỏa mãn các điều kiện để thực hiện các phân tích tiếp theo.

3.6. Phân tích hồi quy tuyến tính bội

Mô hình nghiên cứu và các giả thuyết được kiểm định bằng phương pháp phân tích hồi quy. Phương pháp thực hiện hồi quy nhằm xác định vai trò quan trọng của từng yếu tố trong việc đánh giá mối quan hệ giữa “ý định khởi sự kinh doanh” và các yếu tố độc lập của mô hình (Thái độ cá nhân; Chuẩn mực chủ quan; Nhận thức kiểm soát hành vi; Kinh nghiệm bản thân; Chính sách của chính phủ; Nguồn vốn).

Kết quả cho thấy, mô hình hồi quy đưa ra tương đối phù hợp với mức ý nghĩa 5%. Hệ số R² = 0,868 có nghĩa là có khoảng 86,8% các yếu tố độc lập (X1, X2, X3, X4, X5, X6) sẽ giải thích được sự biến thiên của yếu tố phụ thuộc (Y) trong mô hình. Thông qua giá trị R², mô hình được đánh giá ở mức độ phù hợp và an toàn vì không thổi phồng mức độ phù hợp của mô hình.

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy, hiện tượng đa cộng tuyến không có ảnh hưởng đến kết quả giải thích của mô hình với VIF lớn nhất của các yếu tố là 2,220 (<10). Quy tắc là khi VIF vượt quá 10 đó là dấu hiệu của đa cộng tuyến [14]. Như vậy, sau khi thực hiện phân tích hồi quy và căn cứ vào hệ số Sig (mức ý nghĩa), các giả thuyết ban đầu được kiểm định lại như sau:

Tất cả 4 yếu tố độc lập (X2, X3, X5, X6) đều có hệ số Beta khác 0 và mức ý nghĩa Sig từ 0,000 đến 0,019 (< 0,05), chứng tỏ các yếu tố: Chuẩn mực chủ quan; Nhận thức kiểm soát hành vi; Chính sách của chính phủ; Nguồn vốn có tác động đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy

Mô hình	Chưa chuẩn hóa		Chuẩn hóa	T	Mức ý nghĩa	Thông kê cộng tuyến	
	B	Độ lệch chuẩn	Beta			Độ chấp nhận của biến	Hệ số phóng đại phương sai VIF
Hằng số	-0,122	0,115	-	-1,057	0,291	-	-
Thái độ cá nhân	0,002	0,027	0,002	0,064	0,949	0,656	1,523
Chuẩn mực chủ quan	0,053	0,019	0,075	2,833	0,005	0,702	1,425
Nhận thức kiểm soát hành vi	0,825	0,034	0,808	24,590	0,000	0,450	2,220
Kinh nghiệm bản thân	0,034	0,029	0,033	1,183	0,238	0,623	1,605
Chính sách của chính phủ	0,068	0,026	0,074	2,632	0,009	0,623	1,605
Nguồn vốn	0,069	0,029	0,070	2,357	0,019	0,547	1,827

Nguồn: Điều tra và thống kê, 2021

Từ kết quả phân tích hồi quy và từ kết quả kiểm định các giả thuyết, theo hệ số Beta chuẩn hóa thì có thể xây dựng phương trình hồi quy về ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên, như sau:

$$Y = 0,075 \cdot X_2 + 0,808 \cdot X_3 + 0,074 \cdot X_5 + 0,070 \cdot X_6$$

Kết quả cho thấy tất cả các yếu tố quan sát đều thuận chiều (+) với ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên, như vậy mô tả lại phương trình hồi quy như sau:

$$[\text{Ý định khởi sự kinh doanh}] = 0,075 \cdot [\text{Chuẩn mực chủ quan}] + 0,808 \cdot [\text{Nhận thức kiểm soát hành vi}] + 0,074 \cdot [\text{Chính sách của chính phủ}] + 0,070 \cdot [\text{Nguồn vốn sản xuất}]$$

Khi so sánh giá trị (độ lớn) của hệ số Beta (β) chuẩn hóa cho thấy:

Yếu tố tác động mạnh nhất đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên là “Nhận thức kiểm soát hành vi” ($\beta = 0,808$). Khi tăng “Nhận thức kiểm soát hành vi” lên 1 đơn vị thì ý định khởi sự

kinh doanh tăng lên 0,808 lần (các yếu tố khác không đổi).

Yếu tố tác động mạnh thứ 2 đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên là “Chuẩn mực chủ quan” ($\beta = 0,075$). Khi tăng “Chuẩn mực chủ quan” lên 1 đơn vị thì ý định khởi sự kinh doanh tăng lên 0,075 lần (các yếu tố khác không đổi).

Yếu tố tác động mạnh thứ 3 đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên là “Chính sách của chính phủ” ($\beta = 0,074$). Khi tăng “Chính sách của chính phủ” lên 1 đơn vị thì ý định khởi sự kinh doanh tăng lên 0,074 lần (các yếu tố khác không đổi).

Yếu tố cuối cùng tác động yếu nhất đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên là “Nguồn vốn sản xuất” ($\beta = 0,070$). Khi tăng “Nguồn vốn” lên 1 đơn vị thì ý định khởi sự kinh doanh tăng lên 0,070 lần (các yếu tố khác không đổi). Từ những yếu tố tác động đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên sẽ là cơ sở cho việc đề xuất hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy

khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

4. Đề xuất giải pháp

4.1. Nhóm giải pháp đối với bản thân thanh niên

Về chuẩn mực chủ quan: Đối với gia đình, cần tạo điều kiện thuận lợi cho con cái trong việc học hành, khuyến khích và ủng hộ con cái trong việc khởi nghiệp. Đặc biệt, đối với các gia đình đã có truyền thống kinh doanh, cần tạo điều kiện cho con cái tiếp cận với công việc của gia đình để họ có trải nghiệm trong việc kinh doanh từ đó khơi dậy tinh thần khởi nghiệp sau này. Đồng thời gia đình tạo điều kiện thuận lợi để con cái tiếp cận và giao lưu với đối tượng chủ doanh nghiệp, doanh nhân thành công nhằm tạo động lực và ngưỡng mộ thần tượng để thúc đẩy ý định KSKD của thanh niên.

Về nhận thức kiểm soát hành vi: Cá nhân cần tăng cường sự tự tin và nhận thấy thật dễ dàng để bắt đầu kinh doanh, đồng thời cần học hỏi, biết cách để phát triển một dự án kinh doanh, biết cụ thể những việc cần làm để tiến hành kinh doanh, có thể kiểm soát được quá trình hoạt động của một doanh nghiệp mới, đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng để thành công trong kinh doanh của chính bản thân thanh niên. Cần chủ động phát huy khả năng, sở trường của bản thân. Nắm bắt cơ hội kinh doanh, phát huy tinh thần “tư duy làm chủ thay cho tư duy làm thuê”, cố gắng theo đuổi ước mơ làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.

Về nguồn vốn sản xuất: Bản thân thanh niên cần tăng cường tính tự chủ, có thể vay, mượn tiền từ gia đình và bạn bè, có thể vay tiền từ các tổ chức tài chính như ngân hàng, quỹ tín dụng... Đồng thời sử dụng vốn từ tích lũy hoặc tiết kiệm để bắt đầu cho KSKD của bản thân. Thanh niên chủ động kết nối tìm hiểu các nguồn vốn

phát triển doanh nghiệp để dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn từ các chính sách hỗ trợ vốn cho thanh niên.

4.2. Đề xuất, kiến nghị đối với chính phủ và chính quyền địa phương

(1) Đối với chính sách của Chính phủ:

Chính phủ cần có những chính sách ưu đãi trong kinh doanh cho các doanh nghiệp. Đặc biệt là các doanh nghiệp mới thành lập như miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất ưu đãi, hỗ trợ nguồn vốn. Bên cạnh đó, cơ chế pháp lý cho việc KSKD cần phải thông thoáng, các thủ tục hành chính phải đơn giản tránh rườm rà để dẫn đến sự quá tải nhiều gây ra sự bất mãn, nản chí đối với người KSKD. Bên cạnh đó, cần thành lập vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ, tư vấn về KSKD ở địa phương để giúp đỡ các đối tượng khởi nghiệp nắm bắt được những chủ trương, chính sách, pháp luật, thông tin về thị trường và tư vấn, góp ý những ý tưởng khởi sự cũng như tìm kiếm nguồn vốn hỗ trợ cho đối tượng khởi nghiệp.

Chính phủ nên dành nhiều hơn các khoản tài trợ cũng như hỗ trợ các trường đại học thực hiện công tác đào tạo, mở các lớp đào tạo, huấn luyện nhằm hướng đến nhu cầu KSKD của sinh viên, thanh niên. Khởi nghiệp kinh doanh và đạt được thành công là mong muốn và ước mơ của rất nhiều thanh niên, sinh viên hiện nay nhưng do một số trở ngại như thiếu nhận thức và định hướng khởi nghiệp cũng như nguồn tài chính ban đầu mà sinh viên, thanh niên gặp phải khó khăn, rào cản khi khởi nghiệp. Do đó, Chính phủ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) với vai trò là tổ chức quốc gia đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nên triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm phát triển các dự án “khởi nghiệp kinh doanh” của sinh viên, thanh

niên để các dự án đó sớm được hiện thực hóa.

Chính phủ, chính quyền địa phương cần có các chính sách khuyến khích và hỗ trợ sinh viên, thanh niên khởi nghiệp dưới các hình thức như hỗ trợ vốn ở giai đoạn đầu, cấp tín dụng lãi suất ưu đãi; chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho đối tượng sinh viên, thanh niên khởi nghiệp cũng như trong những năm đầu sau khi tốt nghiệp; xây dựng các chương trình dự án kinh doanh dành riêng cho sinh viên, thanh niên khởi nghiệp,...

Trong giai đoạn tới, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong thanh niên là một biện pháp quan trọng và hiệu quả để thực hiện đồng thời các mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế đồng thời thực hiện các mục tiêu xã hội khác. Dưới góc độ chính sách và quốc gia, xây dựng Việt Nam thành Quốc gia Khởi nghiệp là mục tiêu quan trọng trong định hướng phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Để thực hiện tốt điều này, cần đảm bảo tiền đề đầu tiên và tiên quyết là phải xây dựng được hệ sinh thái khởi nghiệp, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong hệ sinh thái bao gồm Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và Hiệp hội nghề nghiệp cần hoạt động phối hợp nhịp nhàng để tạo ra giá trị hỗ trợ đi vào thực chất. Thanh niên lực lượng tiên phong trong xã hội phải luôn được hun đúc thường xuyên tinh thần khởi nghiệp, khát khao khởi nghiệp, sáng tạo để làm giàu chính đáng cho gia đình và xã hội, xây dựng Việt Nam thành quốc gia giàu mạnh và văn minh.

Chính phủ, chính quyền địa phương cần có những hoạt động, chương trình tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa về vai trò của gia đình trong hoạt động khởi nghiệp kinh doanh của những người thân; để họ ý thức rõ hơn về lợi ích của hoạt động KSKD đối với thanh niên nói riêng và

phát triển kinh tế quốc gia nói chung. Gia đình cần tạo điều kiện thuận lợi cho con cái trong việc học hành, khuyến khích và ủng hộ con cái trong việc khởi nghiệp. Đặc biệt, đối với các gia đình đã có truyền thống kinh doanh, cần tạo điều kiện cho con cái tiếp cận với công việc của gia đình để họ có trải nghiệm trong việc kinh doanh từ đó khơi dậy tinh thần khởi nghiệp sau này. Bên cạnh kiến thức và kinh nghiệm về kinh doanh, tùy vào khả năng tài chính của gia đình có thể hỗ trợ và khuyến khích hoạt động khởi nghiệp của con em mình. Sự động viên về tinh thần và tài chính từ gia đình là nguồn động viên, khích lệ lớn đối với hoạt động KSKD của thanh niên hiện nay.

Theo kết quả khảo sát về nhận thức vấn đề ý định khởi sự kinh doanh, thanh niên tỏ ra có một sự quan tâm khá lớn đối với nguồn vốn để khởi nghiệp. Và thực tế cũng cho thấy, để bắt đầu việc khởi nghiệp cần phải có nguồn tiền để thực hiện hoạt động kinh doanh. Do đó, Chính phủ cần có nhưng chính sách riêng để hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiềm năng trong việc tìm kiếm nguồn vốn để khởi nghiệp.

(2) Đối với chính quyền địa phương:

Các cấp chính quyền địa phương cần phải quan tâm hơn nữa đến việc triển khai các hoạt động xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố; cần phải có chiến lược, kế hoạch cụ thể, lộ trình phù hợp để xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của thành phố giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn 2030. Hệ sinh thái khởi nghiệp là cách thức một quốc gia hay một thành phố thiết lập để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp tại địa phương. Trong đó, có chính sách và luật pháp của nhà nước (về thành lập doanh nghiệp, thành lập tổ chức đầu tư mạo hiểm, thuế, cơ chế thoái vốn, v.v.); cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp (các

khu không gian làm việc chung, cơ sở – vật chất phục vụ thí nghiệm, thử nghiệm để xây dựng sản phẩm mẫu, v.v.); vốn và tài chính (các quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư cá nhân, các ngân hàng, tổ chức đầu tư tài chính.v.v.); văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, thất bại); các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế. Thanh niên là một trong những chủ thể quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Vì vậy, rất cần thiết phải xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp dành cho thanh niên. Trong thời gian tới, thành phố cần thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác truyền thông cho hoạt động KSKD, trong đó nhấn mạnh đến phương thức, chất lượng, hiệu quả truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và đặc biệt là các tầng lớp thanh niên về vấn đề khởi nghiệp, làm giàu, lập thân, lập nghiệp. Đưa hoạt động sáng tạo khởi nghiệp thành trụ cột phát triển kinh tế của thành phố trong tương lai.

- Thúc đẩy xây dựng và phát triển mạng lưới đào tạo khởi nghiệp nhằm tăng cường kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp, đặc biệt là đưa vào chương trình giảng dạy kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên và thanh niên nhằm thúc đẩy cho họ có ước mơ, hoài bão, đam mê kinh doanh ngay từ ban đầu.

- Kết nối với mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm trong và ngoài tỉnh để hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng và nâng cao năng lực kinh doanh

cho các doanh nghiệp khởi nghiệp nói chung và thanh niên nói riêng.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích về thực trạng kinh doanh và hoạt động khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đánh giá độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố cho các biến độc lập, có 6 yếu tố được rút ra với 28 biến quan sát. Khi phân tích hồi quy tuyến tính và kiểm định giả thuyết của mô hình cho thấy có 4 yếu tố sẽ ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên, cụ thể là: Chuẩn mực chủ quan; Nhận thức kiểm soát hành vi; Chính sách của chính phủ; Nguồn vốn sản xuất. Trong đó yếu tố “Nhận thức kiểm soát hành vi” có ảnh hưởng mạnh nhất đến ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên.

Trên cơ sở đó đã đề ra các giải pháp sau: (1) Nhóm giải pháp đối với bản thân thanh niên: Về chuẩn mực chủ quan; Về nhận thức kiểm soát hành vi; Về nguồn vốn sản xuất. (2) Đề xuất, kiến nghị đối với chính phủ và chính quyền địa phương: Đối với chính sách của Chính phủ; Đối với chính quyền địa phương. Các giải pháp này nhằm thúc đẩy ý định khởi sự kinh doanh của thanh niên trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ajzen, I., “From intentions to action: a theory of planned behavior. In J. Huhl, & J. Beckman (Eds.), Will; performance; control (psychology); motivation (psychology). Berlin and New York: Springer-Verlag, 1985”.
- [2] Ajzen, I., “The theory of planned behavior. Organizational Behavior and Human Decision Processes, 1991. 50(2), 179-211”.
- [3] Annamária, H., “Perspectives on parameters influencing entrepreneurial

intentions. Doctor of Philosophy, University of Liege, Belgium, 2012”.

[4] Dell, M. S., “An investigation of undergraduate student self-employment intention and the impact of entrepreneurship education and previous entrepreneurial experience. Doctor of Philosophy, School of Business University The Australia, 2008”.

[5] Krueger, N.F, Brazeal, D., “Entrepreneurial Potential and Potential Entrepreneurs. Entrepreneurship Theory and Practice, 1994. 18(3), pg. 91-104”.

[6] Krueger, N.F., Reilly, M.D. and Carsrud, A.L., “Competing models of entrepreneurial intentions. Journal of Business Venturing, 2000. 15, pg. 411-432”.

[7] Nguyễn Thu Thủy, “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự kinh doanh của sinh viên đại học. Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân, 2015”.

[8] Quốc hội, “Luật Thanh niên năm 2020. Hà Nội: NXB Lao động, 2020”.

[9] Shapero, A., & Sokol, L., “The Social Dimensions of Entrepreneurship, 1982”.

[10] Cục thống kê tỉnh Cà Mau. Báo cáo thống kê năm 2019, 2020, 2021.

[11] Nguyễn Hải Quang và Cao Nguyễn Trung Cường. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khoa quản trị kinh doanh trường Đại học Kinh tế – Luật. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh. Số 25, tr. 10-19, 2017.

[12] Nguyễn Thị Phương Ngọc. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi sự kinh doanh của sinh viên các trường đại học khu vực Quảng Ngãi. Luận án tiến sĩ. Viện hàm lâm khoa học xã hội. Hà Nội. 2019

[13] Phan Anh Tú, Nguyễn Thanh Sơn. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên kinh tế đã tốt nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Phần D: Khoa học Chính trị, Kinh tế và Pháp luật: 40 (2015): 39-49.

[14] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc. Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 & tập 2. NXB. Hồng Đức, TP.HCM, 2008.

Ngày nhận bài: 17/2/2023

Ngày hoàn thành sửa bài: 20/3/2023

Ngày chấp nhận đăng: 23/3/2023